

74/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH – LUÔNG QUY NHƠN – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 142/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4QN001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 05 tháng 7 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	5 ₇	13°46'56.32"N	109°14'29.62"E
		5 ₈	13°47'00.27"N	109°14'30.67"E
		6 ₁	13°46'59.58"N	109°14'34.51"E
		6 ₂	13°46'57.61"N	109°14'36.68"E
Xoá	Độ sâu	6 ₅	13°46'59.63"N	109°14'34.82"E
		5 ₉	13°47'00.51"N	109°14'30.65"E
		5 ₉	13°46'56.29"N	109°14'29.70"E
		6 ₉	13°46'58.09"N	109°14'37.74"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300017 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 05 tháng 7 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	5 ₇	13°46'56.32"N	109°14'29.62"E
Xoá	Độ sâu	5 ₉	13°46'56.29"N	109°14'29.70"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

74/2023 – VIET NAM – BINH DINH SEA PORT WATER – QUY NHON CHANNEL – Depths

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.142/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4QN001 (Edition No. 2, updated on July 5th, 2023)

Insert	Depth	5 ₇	13°46'56.32"N	109°14'29.62"E
		5 ₈	13°47'00.27"N	109°14'30.67"E
		6 ₁	13°46'59.58"N	109°14'34.51"E
		6 ₂	13°46'57.61"N	109°14'36.68"E
Delete	Depth	6 ₅	13°46'59.63"N	109°14'34.82"E
		5 ₉	13°47'00.51"N	109°14'30.65"E
		5 ₉	13°46'56.29"N	109°14'29.70"E
		6 ₉	13°46'58.09"N	109°14'37.74"E

Chart affected – VN300017 (Edition No. 1, updated on July 5th, 2023)

Insert	Depth	5 ₇	13°46'56.32"N	109°14'29.62"E
Delete	Depth	5 ₉	13°46'56.29"N	109°14'29.70"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
